

BÀI 2 : BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT TRÒN

3. Phân tích dữ liệu trên biểu đồ hình quạt tròn:

- Muốn phân tích dữ liệu được biểu diễn trên biểu đồ hình quạt tròn, ta nên chú ý các đặc điểm sau:

+ Biểu đồ biểu diễn các thông tin về vấn đề gì? + Có bao nhiêu đối tượng được biểu diễn?

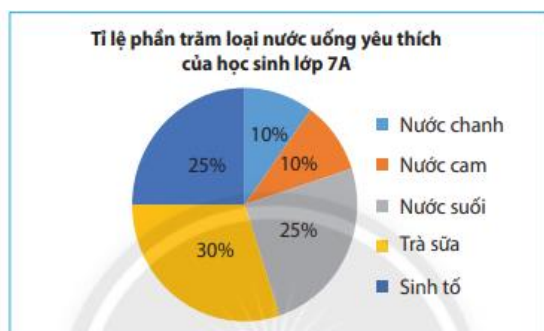
+ Đối tượng nào chiếm tỉ lệ phần trăm cao nhất?

+ Đối tượng nào chiếm tỉ lệ phần trăm thấp nhất?

+ Tương quan về tỉ lệ phần trăm giữa các đối tượng.

Thực hành 3:

Phân tích dữ liệu được biểu diễn trên biểu đồ sau:



+ Biểu đồ biểu diễn tỉ lệ phần trăm loại nước uống yêu thích của học sinh lớp 7A.

+ Có 5 loại nước uống: nước chanh; nước cam; nước suối; trà sữa; sinh tố.

+ Loại nước được yêu thích nhất là trà sữa (30%).

+ Loại nước ít được yêu thích nhất là nước chanh và nước cam (mỗi loại chiếm 10%)

+ Nước suối và sinh tố được yêu thích tương đương nhau.

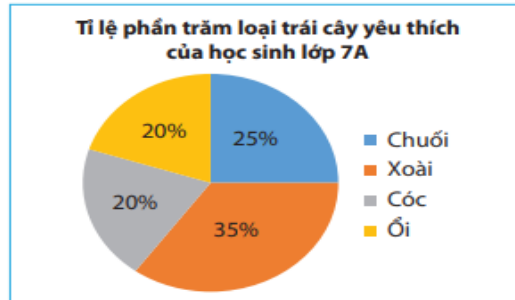
+ Nước chanh và nước cam được yêu thích tương đương nhau.

Vận dụng 2:

Trong buổi liên hoan cuối năm, lớp 7A nên mua nước suối, trà sữa, sinh tố. Trong đó, nên mua trà sữa nhiều nhất.

4. Luyện tập

*Bài tập 1:



a) Biểu đồ biểu diễn các thông tin về vấn đề gì?

- Biểu đồ biểu diễn các thông tin về tỉ lệ phần trăm loại trái cây yêu thích của lớp 7A.

b) Có bao nhiêu đối tượng được biểu diễn?

- Có 4 đối tượng được biểu diễn: chuối; xoài; cóc; ổi.

c) Tỉ lệ phần trăm của mỗi đối tượng so với toàn thể là bao nhiêu?

Tỉ lệ phần trăm của mỗi đối tượng so với toàn thể là:

+ Chuối: 25%

+ Xoài : 35%

+ Cóc: 20%

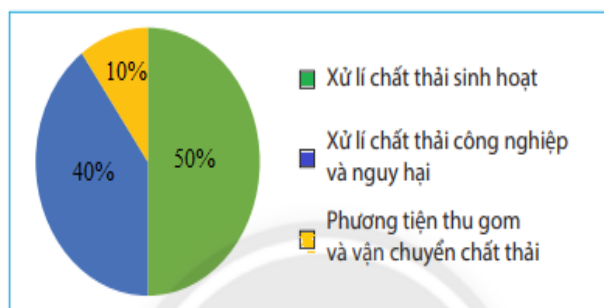
+ Ổi: 20%

***Bài tập 2:**

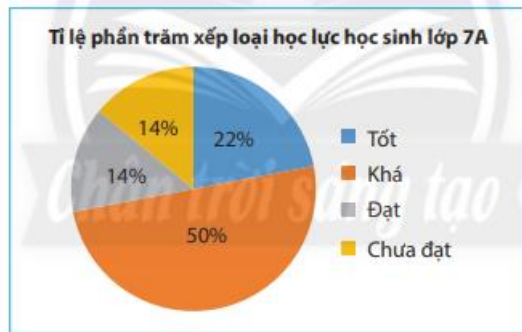
Biểu diễn dữ liệu từ bảng dữ liệu sau vào biểu đồ 3

Tỉ lệ ngân sách cấp cho các dự án bảo vệ môi trường của thành phố H	
Dự án	Tỉ lệ ngân sách
Xử lí chất thải sinh hoạt	50%
Xử lí chất thải công nghiệp và nguy hại	40%
Phương tiện thu gom và vận chuyển chất thải	10%

Biểu đồ:



Bài tập 3:

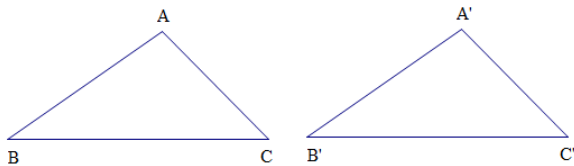


- + Biểu đồ biểu diễn tỉ lệ phần trăm xếp loại học lực học sinh lớp 7A.
- + Lớp 7A có 4 loại xếp loại: Tốt, khá, đạt, chưa đạt.
- + Học lực khá chiếm tỉ lệ cao nhất (50%).
- + Học lực đạt và chưa đạt chiếm tỉ lệ thấp nhất (cùng là 14%).

TOÁN HÌNH TUẦN 21

BÀI 2: TAM GIÁC BẰNG NHAU

1. Hai tam giác bằng nhau



Ta có:

$$AB = A'B'; BC = B'C'; AC = A'C'.$$

$$\text{và } \angle A = \angle A'; \angle B = \angle B'; \angle C = \angle C'.$$

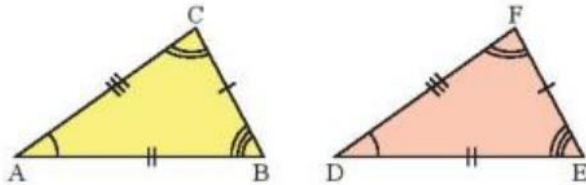
Hai đỉnh A và A' (B và B' , C và C') gọi là hai đỉnh tương ứng.

Hai góc A và A' (B và B' , C và C') gọi là hai góc tương ứng.

Hai cạnh AB và $A'B'$ (AC và $A'C'$, BC và $B'C'$) gọi là hai cạnh tương ứng.

*** Khái niệm:**

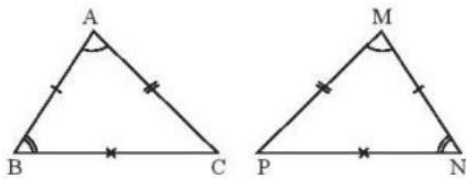
Hai tam giác bằng nhau là hai tam giác có các cạnh tương ứng bằng nhau, các góc tương ứng bằng nhau.



Hai tam giác ABC và DEF bằng nhau được kí hiệu là $\Delta ABC = \Delta DEF$

* Chú ý: (SGK/48)

Thực hành 1 SGK/49.



Hình 4

+ Hai tam giác ABC và MNP có bằng nhau vì có các cạnh tương ứng bằng nhau, các góc tương ứng bằng nhau.

+ Các cặp góc tương ứng bằng nhau là: $A = M; B = N; C = P$

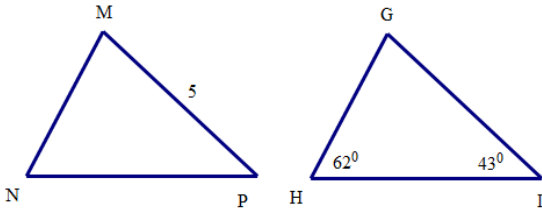
$$\text{vì: } C = 180^\circ - (A + B)$$

$$P = 180^\circ - (M + N)$$

$$\text{mà: } A = M; B = N \Rightarrow C = P$$

+ Các cặp cạnh tương ứng bằng nhau là: $AB = MN; BC = NP; AC = MP$.

Vận dụng 1:



ΔGHI có:

$$G = 180^\circ - (H + \hat{I}) \text{ (theo đ/l tổng 3 góc của một tam giác)}$$

$$\text{Thay số: } G = 180^\circ - (62^\circ + 43^\circ) = 75^\circ$$

vì $\Delta GHI = \Delta MNP$

$$\Rightarrow M = G = 75^\circ \text{ (hai góc tương ứng)}$$

$$GI = MP = 5 \text{ (hai cạnh tương ứng)}$$

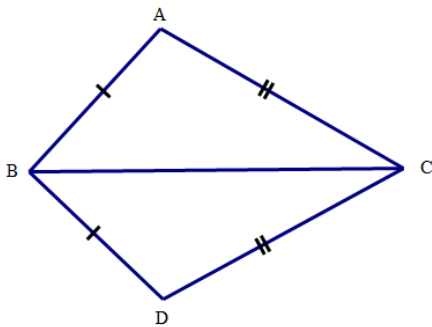
2. Các trường hợp bằng nhau của tam giác

Trường hợp bằng nhau thứ nhất: cạnh – cạnh – cạnh (c.c.c)

Tính chất:

Nếu ba cạnh của tam giác này bằng ba cạnh của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau.

Ví dụ 2 SGK/50



Xét $\triangle ABC$ và $\triangle DBC$ có:

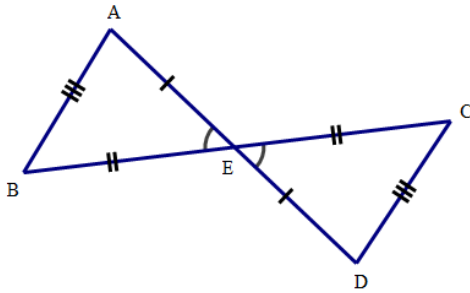
$$AB = DB$$

$$AC = DC$$

BC chung

$$\Rightarrow \triangle ABC = \triangle DBC \text{ (c.c.c)}$$

Bài 1/SGK/57:



a) $\triangle ABE = \triangle DCE$

b) $\triangle EAB = \triangle EDC$

c) $\triangle BAE = \triangle CDE$